

ĐẠI THỪA KIM CANG KINH LUẬN

TT.Thích Viên Giác dịch

Trung Tâm Phật Giáo Hayward, Hayward California 1996

---o0o---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 15-01-2012

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Lời Ban Biên Tập

Quyển Đại Thừa Kinh Kim Cang Luận này xuất hiện lần đầu tiên tại Việt nam vào năm 1963. Sách ấn tống, không đề tên dịch giả và nhà xuất bản. Cho đến năm 1965 quyển "Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận" chính thức được Đại Đức Thích Viên Giác dịch tại Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang và ấn tống cùng năm đó. Sách được viết lời tựa bởi Sư Bà Thích Nữ Diệu Không. Năm 1983 sách được tái bản bởi Chùa Đức Viên, San Jose và đến năm 1996 được tái ấn tống bởi Trung Tâm Phật Giáo Hayward, Hayward California. Hai bản dịch có nội dung và cấu trúc trình bày tương tự, tuy lời văn có đôi chút khác. Thí dụ như trai lành gái tín nơi bản dịch năm 1963 thì bản dịch năm 1965 là người nam người nữ. Dưới đây là bản dịch năm 1963:

---o0o---

Ta nghe như vậy: một thuở nọ Đức Phật ở trong non Linh Thứu, ngồi trên đài thanh tịnh cùng các vị Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long bát bộ vây chung quanh nghe Phật thuyết pháp. Khi bấy giờ, có vô số các vị mới phát tâm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đều nghĩ tưởng như vậy: Đức Phật nói pháp đại thừa, ý chúng ta không hiểu được, phải chi đức Phật phương tiện chỉ dạy những chỗ cạn thấp dễ dàng, chúng ta nhờ đó được tỏ ngộ tri kiến của Phật và chứng đạo quả. Ý muốn thừa hỏi mà chẳng dám lại gần.

Bấy giờ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi biết những tâm niệm của bốn chúng, nên phương tiện từ chỗ ngồi đứng dậy; đến trước đức Phật mà bạch rằng: Xin đức Thế Tôn mở lòng đại từ, lập những pháp phương tiện chỉ dạy cho những chúng sanh sơ cơ thấy tánh thành Phật, lại vì đời sau những chúng sanh mới bước vào nhà Phật, tìm học mỗi đạo đặng chánh tri kiến, không bị tà giáo phỉnh hoặc, không dụng công nhiều mà đặng thành đạo quả. Đức Phật nói: Hay lắm! Hay lắm! Nay Văn Thù Sư Lợi, ông có phương tiện lớn lao, thỉnh hỏi Như Lai chỉ dạy ba căn và con đường tu hành ngay thẳng cho chúng sanh đời sau mới vào cửa đạo, theo lời ông hỏi ta sẽ nói rõ. Trong đại chúng đều lặng yên để nghe Phật nói pháp.

Đức Phật bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi: Có một pháp Đà la ni tên là Kim Cang tâm hay khiến chúng sanh một phen thấy, một phen nghe liền đặng đạo quả. Nay gã trai lành! Thế nào gọi là Kim Cang tâm? Tâm này người người vẫn có không kẻ nào không, nên cái tâm bình đẳng của chúng sanh này tự biết lấy, tự hiểu lấy. Vì sao? Hết thấy việc lành, việc dữ đều tại tâm mình sanh ra. Tâm mình tu việc lành, thân mình được an vui. Tâm mình tạo việc dữ thân mình chịu khốn khổ. Tâm là chủ của thân; thân là dụng của tâm. Tại sao vậy? Bởi vì đức Phật cũng do tâm thành, đạo do tâm học, đức do tâm chứa, công do tâm tu, phước do tâm ra, họa do tâm tạo. Tâm làm ra thiên đường, tâm làm ra địa ngục. Tâm làm ra Phật, tâm làm ra chúng sanh; nếu tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì thành ma. Tâm từ là người của Trời, tâm ác là người của La Sát, nên cái tâm là hột giống cho hết thấy sự tội phước. Nếu người giác ngộ được tâm mình, làm chủ giữ cho chắc chắn, không tạo các sự dữ, thường làm các việc lành, hành trì hạnh nguyện đều y theo Phật.

Phật nói: Người này không bao lâu sẽ được thành Phật; nếu có người trai lành, gái tín muốn cầu Phật đạo, mà không rõ được tâm của mình thì không thể thành Phật. Nếu có người người rõ được tâm, thấy được tánh, y theo Phật dạy tu hành, quyết định thành Phật, còn hơn công đức tụng ba mươi muôn biến kinh Kim Cang cũng không sánh kịp.

Tại sao? Hết thấy các Đức Phật và các pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của chư Phật đều tự nơi tâm mình phát sinh ra, vô cùng vô tận, không hư không lộn, nên gọi là ngộ Phật tâm. Cho nên Phật cùng chúng sanh tâm tánh như nhau, tại người tu và không tu, tin cùng chẳng tin, nên có người làm Phật có người làm chúng sanh.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bạch Phật: Sao gọi là Kinh Kim Cang?

Đức Thế Tôn nói: Kim Cang là thí dụ tánh của mình, còn Kinh thì thí dụ tâm của mình. Nếu người rõ tâm mình, thấy tánh mình, người này tự trong thân có Kinh, trên sáu căn thường hiện ra hào quang sáng suốt, chói lòa trời đất, đầy đủ công đức như số cát sông Hằng, sanh ra tứ quátứ tướng, thập thánh tam hiền nhân đến ba mươi hai tướng của đức Như lai và tám mươi việc tốt. Hết thấy công đức đều từ nơi mình, do tâm địa mà ra chứ không phải tìm nơi ngoài mà được.

Tại sao? Nếu có người minh tâm kiến tánh thường nghe tâm Phật của mình, thường thường nói pháp, thường thường độ chúng sanh, thường thường hiện thân thông, thường thường làm việc Phật, hiểu được lý như vậy mới gọi là thọ trì Kinh Kim Cang, mới gọi là Kim cang bất hoại thân.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Trong Kinh Kim Cang đức Phật thường khen ngợi thọ trì bốn câu kệ v.v... giảng nói cho người khác nghe thì phước đức ấy còn hơn là phước đức đem bảy báu chất đầy Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía, trên dưới hư không ra bố thí, lại hơn phước ngày đầu, ngày giữa, ngày sau nhân đến trăm nghìn kiếp đem thân mạng như số cát sông Hằng mà bố thí. Chẳng biết thế nào là bốn câu kệ?

Phật nói: Hết thấy chúng sanh đều có tánh Phật, xưa nay chẳng sanh, xưa nay chẳng diệt, bởi vì mê ngộ nên có thăng trầm.

Tại sao? Chúng sanh thường mê không giác ngộ cho nên nhiều kiếp đọa lạc. Chư Phật thường giác ngộ chẳng mê cho nên thành Phật đạo. Nếu có trai lành gái tín học hỏi đạo Phật, công trình vào đạo chia làm bốn việc, gọi là bốn câu kệ: là không thân, là không tâm, là không tánh, là không pháp.

Sao gọi là không thân? Vì thân này do cha mẹ sanh ra đầy đủ khí huyết của cha mẹ, chín khiếu thường chảy những vật không sạch, bốn đại giả hiệp, sau rồi cũng tan rã; nhưng người trai lành gái tín tin có trí huệ biết thân này là giả, thì khi chưa chết tưởng như thân này đã chết, mượn thân giả này mà học Phật tu hành, gọi là Sắc không, câu kệ thứ nhất.

Thường quán sát tâm của mình chẳng sanh chẳng diệt, chí thánh chí linh. Gặp cảnh như là có, cảnh qua rồi như là không, nay biết được chân tâm thường giác chẳng mê, chẳng theo vọng tưởng kéo dặt, chỉ nương chân tánh làm chủ, gọi là ngộ Tâm không, câu kệ thứ hai.

Lại quán sát tánh của mình thường lặng yên không lay động, nếu cảm đến liền thông suốt, biến hóa vô cùng, uy linh khó nghĩ, sáng suốt lâu lâu. Tự

mình giác ngộ hiểu biết linh thiêng, vắng lặng vô vi mà không ngoài hữu vi, gọi là ngộ Tánh không, câu kệ thứ ba.

Lại quán sát đức Như lai giảng nói kinh pháp đều phương tiện dẫn dắt chúng sanh vào cửa pháp, như nước rửa bụi, như bình gắp thuốc, nay chúng được tâm không, pháp không, như bình mạnh thì thuốc không dùng nữa, gọi là ngộ Pháp không, câu kệ thứ tư.

Nghĩa của bốn câu kệ này là con đường vào đạo, siêu phàm nhập thánh, các đức Như lai ba đời cũng do con đường này đi đến quả vị cứu cánh.

Tại sao? Nếu ngộ đặng ý câu kệ thứ nhất, y theo nghĩa mà tu hành thì chúng đặng quả Dự lưu Tu đà hoàn; ngộ đặng ý câu kệ thứ hai, y theo nghĩa mà tu hành thì chúng đặng quả Nhứt lai Tư đà hàm; ngộ đặng ý câu kệ thứ ba, y theo nghĩa mà tu hành thì chúng đặng quả Bất lai A na hàm; ngộ đặng ý câu kệ thứ tư, y theo nghĩa mà tu hành thì chúng đặng quả Vô sanh A la hán.

Bốn câu kệ này là mở rộng cửa đạo của các đức Phật, nếu thọ trì đọc tụng vì người giảng nói, khiến người nghe ngộ được tri kiến của Phật, quyết định thành Phật không nghi ngại, nên phước đức này lớn hơn trăm ngàn ức phân phước đức đem bảy báu thân mạng bố thí trước kia không được một phần.

Đức Phật bảo Bồ tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật trước Phật sau cũng đồng một thể, đều tại mỗi người tự mình minh tâm kiến tánh mà thành công đắc quả, vì Phật tánh người sẵn có, nếu không y theo Phật mà tu hành thì chẳng đặng thành Phật.

Tại vì sao? Vì chưa có công đức gì ở trong Phật pháp. Nếu muốn cầu đặng bậc Phật, phải y theo mười điều dưới đây:

- 1.- Phải dùng trai giới làm nền tảng đi đến bậc Phật.
- 2.- Tìm minh sư chỉ dạy công phu.
- 3.- Phải biết tâm tánh rốt ráo tỏ rõ.
- 4.- Phải làm các phước lành giúp cho gốc đạo được sung túc.
- 5.- Phải kết duyên lành cho gốc lành mỗi ngày mỗi thêm lớn.
- 6.- Rõ nhân quả việc làm đừng có vọng động.

7.- Trừ tà ma xa lìa ngoại đạo.

8.- Phải thông chơn lý chớ chấp hữu vi.

9.- Phải tinh tấn theo đức hạnh Phật.

10.- Mỗi pháp phải thông suốt rõ rệt.

Nếu đủ mười điều công đức này thì mau đặng thành bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác. Văn Thù Sư Lợi! Sau khi ta diệt độ rồi, trong đời mạt pháp có nhiều chúng sanh căn trí thấp kém, tâm ý mê say, trí tính mờ tối, tuy có trí trai giữ giới đều không trí huệ, cái tâm ngu mê cống cao ngã mạn, tôn sùng tà kiến, không chịu hạ tâm mình để cầu thầy học hỏi những pháp chân chánh, khư khư chấp trước, nhận giả làm thiệt, hoặc chấp trước kinh sách văn tự, hoặc chấp trước tụng trì cho nhiều số, hoặc học được hai câu nói của Phật thì cho là hoàn toàn. Chưa đặng nói là đặng, chưa chứng nói là chứng, căn lành tu ít mà muốn quả to, thiệt người ngu mê không hiểu ý Phật, tự mình điên cuồng tự dối mình, tuy có nhân lành mà khó tránh họa dữ. Tại sao? Hộet giống không chắc, khó mà kết trái Bồ đề, một khi mất thân người, muôn kiếp khó phục hồi đặng.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Thế nào là tứ sanh. Tạo những nghiệp chi mà bảm thọ thân mạng mỗi loại không giống nhau?

Thế Tôn nói: Hết thảy chúng sanh từ vô thủy đến nay gây tạo nhiều việc điên đảo, niệm niệm không lành, vui lấp chơn tánh, tham luyến trần duyên mãi mãi. Bởi tham, sân, si tạo các tội lỗi không lường không ngần như là: sát sanh, trộm cắp, tà dâm v.v... đến khi luân hồi bảm thọ thân mình đều khác.

Nay nói sơ qua nghiệp chương bốn loại:

1.- Noãn sanh: Là người đời trước vì kế sinh hoạt, tâm hay sắp đặt mưu mô xảo trá lừa gạt, nên đọa làm noãn sanh như các loài chim cá v.v... Người tham kế cao thì làm chim, thấy người thì bay cao. Người mưu sâu thì làm cá, gặp người thì lặn xuống.

2.- Thai sanh: Người này đời trước tham đắm dâm dục nên đọa thai sanh như người, dê, heo, cùng thú có vú đẻ con như trâu, bò, ngựa, mèo, chó. Tội tham dâm sanh làm người thì đặng đứng thẳng, nếu lòng ngang ngược, tham dục không có tiết độ thì sanh làm thú đi ngang bốn cẳng (chân).

3.- Thấp sanh: Người này đời trước tham ăn rượu thịt làm việc vui chơi, đánh lộn giữa chợ, loạn tâm điên đảo, nên đọa làm thấp sanh là loài cua, tôm, rùa, trạch v.v...

4.- Hóa sanh: Người này đời trước hay đời đời, ý niệm khác thường, trước mặt nói phải, sau lưng nói quấy, làm nhiều tội ác, nên đọa hóa sanh như loài ve, bướm, muỗi, ruồi v.v...

Phật nói cùng ông Văn Thù Sư Lợi: Trong lục đạo tứ sanh, con người là quý trọng, vì người có tánh linh. Phật cũng từ trong loài người mà tu hành, nghiệp cũng do người tạo ra, như người tu phước thì được về cõi Trời, người làm ác thì đọa vào địa ngục, người có đức thì làm Thần, người có đạo thì làm Thánh. Phước và tội đều có liên quan nhiều đời, không thể đem hiện tại mà nhận định, đến khi lâm chung theo nghiệp trả quả. Trong sáu đường, đường người là quý, năm đường kia không sánh kịp, nên một khi mất thân người, muôn kiếp không thể phục hồi lại được.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Tri kiến thế nào gọi là ngũ nhãn?

Thế Tôn nói: Nhục nhãn chỉ thấy được chỗ tối, thấy trước mắt chứ không thấy sau lưng. Thiên nhãn trước sau, trong ngoài, núi gò, vách đá đều thấy thông suốt không ngăn ngại. Huệ nhãn thấy được nghĩa lý trong văn tự cạn sâu và nhân quả lành dữ kiếp trước kiếp sau, rõ rệt như chỉ trong bàn tay. Pháp nhãn thấy được cái phương tiện pháp của chư Phật trong ba đời và hiểu được các pháp phương tiện tùy theo căn cơ cao thấp mà truyền đạo không sai lạc, như bệnh nào cho thuốc nấy. Phật nhãn tròn sáng chói khắp, trước kiếp vô thí, sau kiếp vô chung tất cả nhân quả như thấy trước mắt, mây lông cộng tóc không sót.

Năm thứ con mắt này đều do các công đức phước lành chiêu cảm mà ra. Duy có một bậc Phật là hoàn toàn, ngoài ra các bậc khác chưa được. Con mắt tuy chia làm năm, mà gốc tại cái tâm tu hành đến chỗ kiến tánh rồi thì ai ai cũng có được.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là thanh tịnh pháp thân?

Thế Tôn nói: Thanh tịnh pháp thân ấy là chơn tánh thanh tịnh. Vọng tánh của chúng sanh chỉ thấy nhục thân mà không thấy pháp thân, xưa nay thanh tịnh, không sanh không diệt, không hoại không thành. Tại chỗ phàm phu gọi là tâm tánh, tại nơi thánh hiền gọi là thánh tánh, trong trời đất gọi là thiên tánh. Tới chỗ Bồ tát gọi là Phật tánh, tại chỗ chư Phật gọi là thanh tịnh pháp

thân. Nếu không tu hành thì không thể ngộ được bản lai diện mục. Nếu người muốn được giác ngộ mà không cầu thầy chứng minh cho, nhận giả làm thật, lâu ngày sẽ thành tà ma ngoại đạo, thành yêu thành quái, phỉn gạt chúng sanh. Hiện đời sẽ bị pháp luật nhà vua hành phạt, chết rồi đọa vào ác đạo, một khi mất thân người muôn kiếp khó khục hồi được.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao gọi là vô trí Niết bàn?

Thế Tôn nói: Cái tâm mình lặng yên không lay động, các đức Phật trong ba đời đều đi theo con đường này đến chỗ tâm bất động, nên được thọ hưởng chỗ không vui mà vui, lại không có cái vui nào hơn cái vui này, nên gọi là vô trí Niết bàn.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Lấy chỗ công phu tu chứng nào mà đặng vượt ra ngoài phạm phu vào quả thánh đạo?

Phật nói: Nếu người trai lành gái tín theo đạo Phật thì phải bỏ những việc ái ân, dứt đoạn tình duyên, giữ gìn trai giới, chuyên làm mười việc lành, ba nghiệp trong sạch, xa lìa lục trần. Lập chí tìm thầy học hỏi chỗ chánh pháp, y theo thầy dạy, đừng đi theo lòng phàm dẫn dắt sai quấy, y theo Phật tu hành, nếu có công phu như vậy thì đặng chứng Tu đà hoàn. Có người lành tập theo uy nghi của Phật, giới luật trong sạch, một lòng ngời tịnh, tâm không tán loạn. Thân, khẩu, ý ba nghiệp đều nhiếp phục cái tâm đối với đời, động ít tịnh nhiều, có công phu như vậy thì đặng chứng quả Tư đà hàm. Lại có chúng sanh trong ba nghiệp chẳng móng, sáu trần chẳng sanh, tịnh lâu công dày, tâm tánh thường hiệp nhất, tâm đối với đời lặng yên chẳng động, tâm đặng thông thả, bằng có cái công như vậy thì đặng chứng quả A na hàm. Có chúng sanh lấy chỗ cái tâm thông thả đó tập thành năng lực thiền định, tánh định hiện ra trước, biết rõ chân tánh của mình xưa nay vắng lặng, tâm cảnh đều không, lòng tâm lặng yên không lay động, có công như thế đặng chứng quả A la hán.

Người nào tu đặng công phu của bốn quả này, vượt ra khỏi cõi người, cõi trời lục dục vào chỗ đạo tràng vắng lặng của các bậc thánh hiền, đồng Phật xuất thế, giúp Phật độ khắp nơi, làm cho quốc độ Phật trở thành thanh tịnh. Độ mình độ người đặng trả ơn đức Phật, thẳng đến Bồ đề đạo tràng, lòng không điên đảo, nên tên là tứ quả đặng đạo của bậc thánh nhân.

Phật nói cùng Văn Thù Sư Lợi: Như người nào đặng bốn quả có lòng tin thật, y theo lời dạy bảo của thầy, chẳng có hai lòng, giới đức tinh nghiêm, oai nghi đầy đủ, việc đời tài sắc, ái ân, danh lợi phải đoạn bỏ cho dứt, phải

tuyệt cho hết từ trước đến sau, giữ đạo một lòng tuy chưa đấng thông và hiểu nhiều, mà tâm tánh bền chặt trong sạch giải thoát cũng như Phật không khác, nên cái quả vị siêu phàm nhập thánh.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Những người thế nào gọi là có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng?

Thế Tôn nói: Người phàm phu nhìn nhận tứ đại sắc thân cho là ta, tham sống sợ chết gọi là ngã tướng; lòng còn thương ghét, ý chẳng bình đẳng gọi là có nhân tướng; niệm tưởng theo cái lòng muốn của phàm phu nó dẫn dắt chẳng cần giải thoát là có chúng sanh tướng; tâm thức chưa diệt trừ, nghiệp chương thường phát động, chẳng ngộ được cái pháp vô sanh chân không thật tánh, thường theo tâm cảnh ý thức dẫn dắt, gọi là có thọ giả tướng.

Còn vị Bồ tát biết cái thân phàm là giả, tỉnh ngộ cuộc đời không chắc, thân mình còn không tiếc huống chi là gia tài? Chỉ tiếc việc Phật, dạy pháp đại thừa là vô ngã tướng. Xem hết thấy chúng sanh bình đẳng như con đẻ, không lựa chọn kẻ sơ người thân, đều bình đẳng tế độ, gọi là không nhân tướng. Người tâm đối với đời một phen dứt rồi là dứt luôn, không nối lại nữa, gọi là không chúng sanh tướng. Người tỏ biết chỗ vô sanh Phật tánh, chẳng theo phàm tình ý thức dẫn dắt, nương theo phương tiện nguyện lực hành trì là không có thọ giả tướng. Nếu còn bốn tướng gọi là phàm phu, bốn tướng hết rồi gọi là Bồ tát.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao gọi là ngũ căn, ngũ Phật đồng gieo trồng căn lành?

Thế Tôn nói: Nếu người đặng trai giới trong sạch, minh tâm kiến tánh, tìm thầy học các lý màu chân chánh, đặng nghe thấy chân chánh, thời con mắt như Phật thấy, lỗ tai như Phật nghe, lỗ mũi như Phật thở, miệng như Phật nói, tâm như Phật biết, ngũ căn thường hiện ngũ Phật thần thông, trông giống căn lành thành một giống trí của Phật. Như có người giữ đặng chắc chắn, làm chủ đặng tâm của mình y theo Phật tu hành, Phật nói người này chắc chắn thành Phật.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Tu làm sao đặng chứng sáu pháp Ba la mật?

Thế Tôn nói: Bằng có chúng sanh nào bỏ được rượu thịt chẳng ăn, bỏ tài lợi chẳng tham, bỏ đặng ái ân chẳng mến, bỏ đặng việc ác chẳng làm, bỏ đặng nhân ngã chẳng tranh, thì đặng thứ nhất Bồ thí Ba la mật. Có chúng sanh giữ

đặng giới Phật, tập đặng uy nghi Phật, hàng lục tặc, dứt đặng việc tà mị, thì đặng thứ hai Trì giới Ba la mật. Có chúng sanh nào hay chịu đặng người chê như nhóp, hay nhìn đặng người mắng chửi, người nói lời chẳng phải lấy lời khuyên giải, việc nghịch đem đến lòng thuận chịu liền không oán hận, trái lại còn tìm phương độ thoát, thì đặng thứ ba Nhẫn nhục Ba la mật. Có những chúng sanh nào học đặng mười hai bộ kinh của Như Lai, thọ trì đọc tụng, biên chép giảng nói chưa thông học cho thông, chưa chứng học cho chứng, thì đặng thứ tư Tinh tấn Ba la mật. Có chúng sanh nào đoạn được trần duyên, dứt đặng vọng niệm, trừ đặng mê muội tán loạn, tập đặng thiền định, sức định như núi Tu di, Ma vương phá khuấy không rối loạn, thì đặng thứ năm Thiền định Ba la mật. Có chúng sanh phá được vô minh không còn các tướng, lý sự đều không, thị phi dẹp hết, lời nói đứng đắn, mỗi chữ rành rõ, thì đặng thứ sáu Trí huệ Ba la mật. Nếu người nào đặng sáu pháp Ba la mật thì người ấy đặng ra khỏi sanh tử, đặng đến bỉ ngạn, đặng siêu tam giới, đặng lên thập địa và đặng thành Phật.

Bồ tát Văn Thù sư Lợi hỏi Phật: Hành trì làm sao tên là thiện trí thức?

Đức Phật nói: Thiện trí thức tâm tánh mềm mỏng hòa nhã, giới hạnh tinh chuyên, lòng không tham lam tật đố, không ái luyến vật chất, tâm thường bình đẳng, ý không thương ghét. Có đại phương tiện độ mình độ người, tùy theo căn tánh của mỗi người mà giáo hóa, đủ pháp tổng trì. Lòng tốt đối với người, làm ơn cho người chẳng cần trả, tu hành trong sạch, không có lỗi lầm, thuyết pháp luận nghĩa đều hiệp ý kinh. Người nào đầy đủ mấy việc này là thiện trí thức.

Nếu có trí tuệ hơn người, phước đức siêu quần, không chỗ nào chẳng lành, không pháp nào chẳng biết. Làm tai mắt cho cõi người cõi trời, là rường cột trong Phật pháp, cầm cái cân trong Phật Tổ, làm lãnh tụ trong pháp môn. Mở cửa chánh đạo, ngăn dẹp đường tà, nổi thành dòng Phật, trồng trí huệ thom khắp, lấy tâm ấn tâm lưu truyền chẳng dứt. Căn cơ lớn, diệu dụng lớn, hạnh nguyện lớn, uy lực lớn. Đây gọi là đại thiện trí thức chân chánh.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Tu phước nghiệp chi đặng sanh Thiên đường?

Đức Phật nói: Nếu có chúng sanh tin theo luật nhân quả, thọ tam quy trì ngũ giới, tu mười việc lành, hiếu dưỡng cha mẹ, dứt đoạn tà dâm. Thường giữ đạo chánh, trai tăng cúng dường, tạo tháp lập am, đọc tụng kinh đại thừa, sơn thếp hình tượng Phật rực rỡ. Ủng hộ người lành, ngăn ngừa các việc ác,

gieo trồng ruộng phước đến chừng mạng chung đặng sanh về ba mươi ba cõi trời, thọ hưởng phước trời năm dục vui đẹp, tướng ăn có ăn, tướng mặc có mặc, đều là tự nhiên hóa ra chẳng dụng sức người tạo tác. Trên trời một ngày, nhân gian trăm năm, đầy đủ năm pháp thần thông, đặng khoái lạc tiêu điều thông thả.

Đức Phật nói với Văn Thù Sư Lợi rằng: Trong thế gian có người tà sư ngoại đạo, chẳng biết việc lành việc dữ nhân quả ra sao, chẳng hiểu được việc ứng hiện của luân hồi quả báo, tâm cứ điên cuồng tin theo tà kiến tôn thờ thần quỷ, làm theo phép tà mị phỉnh gạt người đời, giết hại bao nhiêu thân mạng sanh linh heo, dê, trâu, ngựa v.v... tham ăn rượu thịt, bày đặt gọi rằng cúng tế trời đất quỷ thần, đặng cầu phước cầu thọ, trấn giữ nhà cửa thân mạng, lấy có dâng cúng quỷ thần, lương ăn của người. Lại thêm vẽ bùa niệm chú truyền dạy người khác nói gạt rằng: bùa chú này có công lực độ người sanh về cõi trời. Bởi ham muốn tài vật của người để nuôi dưỡng thân sống đều do tà kiến sanh ra.

Như giết mạng mà cứu đặng mạng, thời bậc vương hầu thường sống đời đời không chết. Như vẽ bùa niệm chú mà cứu độ đặng người thành đạo, thời thầy tà đặng lên trời. Có lẽ đâu đặng vậy! Trong đời người mê tính những tà mị, đồng nhau dẫn vào địa ngục, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Cớ sao vậy? Như cầu phước chẳng qua trai giới bố thí; cầu thọ chẳng qua giới sát phóng sanh; cầu huệ chẳng qua học rộng nghe nhiều; cầu an tâm chẳng qua xét ngăn những việc phải quấy. Cho nên muốn cầu đạo chánh thì đừng tin thầy tà, muốn ra khỏi luân hồi thì đừng có phạm luật nhân quả.

Bởi sự báo ứng của tội và phước như bóng theo hình, vì tà với chánh khác nhau, khổ vui cách biệt.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là lục sư ngoại đạo?

Thế Tôn nói: Khi ta nhập diệt rồi, có nhiều thứ ma Ba tuần xen vào trong pháp ta. Ở chùa cạo đầu mặc áo Phật xưng là đệ tử của Phật, chung lộn với người đời ăn thịt uống rượu làm như bản đức Phật, là ngoại đạo thứ nhất. Có người dốt vợ đem con vào trong chùa học theo tà thuật, cho là để truyền lại đệ tử, ăn thịt uống rượu, cũng đi làm chay tụng kinh cho người, không phải người tục, là ngoại đạo thứ hai. Lại có những người trên thời không có thầy truyền, dưới không có thầy chứng, bị ma quỷ ám ảnh mê muội, trí biết bậy bạ cho là thông minh, chẳng có công tu tự xưng thành đạo, bên ngoài làm

giống theo Phật, trong tâm làm việc tà mi, phỉnh gạt người đời theo vào đường tà, diệt hột giống trí của Phật, là ngoại đạo thứ ba. Có người làm theo việc hữu tình, học phép hữu vi, vẽ bùa thỉnh chú, đui quỷ sai thần, phỉnh gạt người đời, ác kiến càng nhiều thì chánh kiến của Phật càng tiêu diệt, là ngoại đạo thứ tư. Có người y theo việc tốt xấu, học theo chiêm quẻ, bàn luận kiết hung, coi bói xem tướng, nói trước những điềm họa phước, dối chúng gạt người, tiêu diệt chánh pháp của Phật, là ngoại đạo thứ năm. Có người sửa soạn hình tướng bụng trống lòng sao, mình không có tài năng mà lòng tự cao cho mình giỏi, chưa có chứng ngộ cho mình chứng ngộ, học đặng một vài lời cho mình thấu đặng lý. Chẳng ăn dầu muối, trà quả, tương dấm, chấp theo tà tướng dối gạt người không trí, chẳng cần xem kinh niệm Phật, chẳng cần làm phước tham thiền, chẳng cần xuất gia thọ giới, chẳng cần tâm sự học đạo. Dám đem cái sắc thân giả dối này mà cho cùng Phật không khác, dối gạt người không biết, đồng vào chỗ hắc ám, dứt đoạn căn lành tiêu diệt giống trí huệ, hay chấp trước những sự khờ khạo ngu si, là ngoại đạo thứ sáu.

Sáu hạng ngoại đạo này là ma Ba tuần; đến sau mặt pháp xen vào giáo pháp ta, phá hoại già lam, hủy báng chánh pháp của Phật, chê bai những giáo tướng nghi thức tụng niệm.

Nên Phật dạy những vị Bồ tát đại thừa phải đem nguyện lực, tùy chỗ ứng hiện hoặc làm vị Đế vương, hoặc làm vị Tể quan, hoặc làm vị Trưởng giả, đều ở mọi chỗ làm vị đàn việt đặng diệt trừ tà đạo, ủng hộ chánh pháp, không cho ngoại ma tự tiện khuấy phá, y theo lời Phật dạy đây mới thật là đệ tử của Phật. Còn như thuận theo tà là đồng với ma Ba tuần ngoại đạo, hủy báng pháp đại thừa, sa đọa vào địa ngục A Tỳ như tên bắn, hễ mất thân người rồi, muôn kiếp khó trở lại đặng.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Có kẻ trai lành, gái tín căn tánh chậm tối, trong lòng không tỏ sáng, cái công phu chưa rồi làm sao đặng độ người?

Phật nói: Căn lành tuy chậm tối mà có tín tâm bền chắc chân thật không bỏ trai giới, thường thường phát nguyện sám hối cái tội trước chẳng dám sai lầm, đến chừng tai nạn nghiệp chướng tan hết, lòng nguyện đủ rồi thì huệ tánh phát ra hiện tiền và đặng sáng suốt, tỏ ngộ thấy đặng mình và đặng thành Phật.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Chúng sanh thấy Phật chẳng lay, nghe Pháp chẳng tin, gặp Tăng chẳng kính, hủy báng người lành, phá người ăn chay giữ

giới. Chẳng tin nhân quả, khinh dễ thánh hiền, hay tin tà quỷ, tạo nghiệp mãi mãi chẳng tu một chút lành; những người như vậy sau bị những quả báo chi?

Đức Phật nói: Những chúng sanh đó đều đủ tà kiến, hiện đời chẳng tin Tam Bảo giáo hóa, sau chết quyết đọa tam đồ, chịu các khổ não lớn, cầu thoát ra chẳng được, dầu cho có ngàn Phật ra đời cũng không thể cứu độ được.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Hết thấy tội nghiệp, nghiệp nào lớn hơn hết?

Thế Tôn nói: Hết thấy trong các tội, sát sanh, ăn thịt tội nghiệp rất nặng. Có sao vậy? Như cắt một dao trả lại một dao, giết một mạng phải thường lại một mạng, trăm ngàn muôn đời ăn thịt lẫn nhau không dứt. Cho nên người tu muốn khỏi luân hồi trả quả thòi trước hết phải học từ bi, chẳng ăn thịt chẳng sát sanh.

Thứ hai, phạm tội trộm cắp lấy của người, hoặc vốn ít lời nhiều, trong ngàn muôn đời phải trả nợ. Có sao vậy? Như vật của người chẳng cho mà mình lấy ngang, một đồng tiền, một bùm gạo, kiếp sau đều phải trả nợ. Cho nên người tu muốn cầu giàu sang, của tiền như ý mình thì trước phải bố thí mới được, hà huống trộm cắp của người.

Thứ ba, phạm tội tà dâm, cái ân ái buộc ràng trong ngàn muôn đời chẳng được giải thoát. Có sao vậy? Sự dâm dục là hạt giống cội gốc đường sanh tử. Cho nên người tu muốn ra khỏi sanh tử, trước phải đoạn trừ ái dục.

Thứ tư, phạm tội vọng ngữ, cái khẩu nghiệp nói dối trong ngàn muôn đời, cái phải cái không gạt nhau, việc không nói có, việc có nói không. Do có sao? Oan oan tương báo, đời đời đền trả. Cho nên người tu muốn cầu vào đạo, trước phải học thành thật, trừ bỏ việc dối trá.

Thứ năm, phạm tội uống rượu, hôn mê chân tánh, trong ngàn muôn đời tâm trí tối tăm. Có sao vậy? Vì tử lực làm cho người mê muội ngu si, thân thể nhơ nhớp, say sưa nghiêng ngã. Cho nên người tu muốn cầu cho tâm tánh yên tịnh, trí huệ thông minh thì phải dứt trừ cái nghiệp uống rượu.

Năm thứ nghiệp đó rất lớn, rất nặng, như người giữ trọn đạo thì thành Thánh, bằng giữ chẳng trọn thì nhiều kiếp trăm ngàn đọa lạc, hề mất thân người muôn kiếp khó trở lại đạo.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Tạo những nghiệp gì đọa làm ngã quỷ?

Thế Tôn nói: Những chúng sanh ăn ở gặt gao, tiền của chẳng thí, tham mến ăn mặc, lường gạt lấy tiền của công đem thọ dụng riêng. Có người nghèo khó xin ăn, một đồng chẳng thí lại thêm mắng chửi, cứ lo cho mình no ấm không thương người đói lạnh. Đến khi chết rồi quyết đọa trên đường ngạ quỷ, chịu đói khổ sở, cái cuống họng nhỏ như cây kim, nuốt ăn chẳng xuống, cái bụng lớn như cái trống đồng, như hòn núi, thoảng như gặp đồ ăn uống thì đồ ăn uống ấy hóa đồng sôi sắt nóng, đói cho đến đói trong miệng hóa ra lửa, lỗ mũi ra khói, hình thể ốm đen, đèn tội đủ rồi mới hết nghiệp khổ.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Tạo những nghiệp gì đọa làm súc sanh?

Thế Tôn nói: Những chúng sanh tham ăn rượu thịt, giết hại cầm thú, bày tiệc ăn chơi đàn ca vui sướng, nên trả quả làm súc sanh đền thường mạng trước. Lại có người mượn vay tiền bạc của người đoạt lấy chẳng trả, quả báo làm súc vật trả cái nợ cho người, trả cho hết cái nghiệp đó mới ra khỏi luân hồi.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là nhất thế Tam Bảo?

Đức Phật nói: Cái tánh là Phật bảo, thường thường chẳng động; cái tâm là Pháp bảo, tỏ sáng công chánh; cái thân là Tăng bảo, trai giới trong sạch.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là tam tịnh giới?

Phật nói: thứ nhất phải trừ hết tâm ác; thứ hai phải đầy đủ tâm lành; thứ ba phải độ hết chúng sanh. Đây tên là ba pháp tịnh giới của vị Bồ tát.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Tu những phước nghiệp gì được làm người đàn ông?

Thế Tôn nói: Người biết cung kính Tam bảo, thảo nuôi cha mẹ, thường làm mười việc lành, thọ trì năm giới, lòng ở công chánh, quý mến người hiền lương, tu những căn lành như vậy thời đặng làm người đàn ông. Nếu trong ba kiếp chẳng tu thời đọa làm đàn bà. Trong năm trăm năm làm thân đàn ông một lần, hoặc khi chuyển đời thân, quên mất kiếp trước, gặp nhân duyên ác lại tạo việc chẳng lành, nên mất thân đàn ông muôn kiếp khó trở lại đặng.

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Thân đàn ông có đầy đủ bảy báu; thân người đàn bà có năm thứ lậu. Sao tên là bảy báu?

- Một là có cái báu chí khí, đi dạo chơi chỗ nào cũng không lo sợ.

- Hai là có cái báu làm chủ , làm việc gì cũng được nắm giữ quyền hành.
- Ba là có cái báu tạo thành, tự mình sanh tài lập nghiệp.
- Bốn là có cái báu an thân, giúp việc vua quan, hiếu dưỡng mẹ cha.
- Năm là có cái báu thánh tri, hay quyết đoán sự phải quấy.
- Sáu là có cái báu an bang khắp cả, sự lý dung hòa.
- Bảy là có cái báu định tánh, được gần gũi người hiền, tôn thờ vị thánh.

Cho nên gọi là người đàn ông trong mình có bảy báu.

Còn sao gọi là năm thứ lậu?

- 1.- Chẳng đặng làm chủ cái thân.
- 2.- Chẳng đặng làm chủ trong nhà.
- 3.- Chẳng đặng làm chủ người khác.
- 4.- Chẳng đặng làm chủ các súc vật.
- 5.- Chẳng đặng làm vị Thánh.

Đây gọi là năm thứ lậu của người đàn bà.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Có người tuổi còn nhỏ tạo nhiều nghiệp dữ, đến khi già tu hành, đặng thành Phật không?

Đức Phật nói: Bề khổ không ngăn mé, nếu quày đầu thì thấy bờ bên ở mé sau lưng, nếu có người hồi tâm phát nguyện tu hành, bỏ việc quấy theo việc phải, cải dữ theo lành, trường trai ngăn cấm rượu thịt, học hỏi chánh pháp, bất kỳ già trẻ đồng thành Phật đạo.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Có người trai lành gái tín một đời trai giới, gieo trồng các căn lành, đến già sa ngã bỏ ăn chay phạm giới cấm, sau bị quả báo chi?

Thế Tôn nói: Những chúng sanh như vậy tuy có căn lành mà không có nguyện lực lớn, không có chánh tri kiến, xa lìa thầy bạn, quên hết các công

lao khi trước tu hành, trở lại bị lục tặc lôi kéo, cướp đoạt công đức của mình, tâm sanh điên đảo không thành Phật đạo. Trong đó hoặc có người phạm về việc ăn thịt thì phải đọa lạc về thân đạo, như bực trên thì làm quý vương, bực giữa thì làm dọa xa, bực dưới thì làm la sát, chịu hưởng của người cúng tế. Đến chừng phước khí tiêu hết, theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Trong đó hoặc có người phạm dâm dục thì làm ma đạo, bực trên thì làm ma vương, bực giữa thì làm ma dân, bực dưới thì làm ma nữ. Đến chừng phước khí tiêu hết, theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Trong đó hoặc có người phạm tội uống rượu, thì đọa lạc về quỷ đạo, bực trên làm hữu tài quý, bực giữa thì làm phong nguyệt quý, bực dưới thì làm tiêu tán quý. Đến chừng phước khí tiêu hết, theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Hoặc phạm tội trộm cắp, phải đọa lạc tà đạo, bực trên thì làm tinh linh, bực giữa thì làm yêu quái, bực dưới thì làm người ta. Phước khí tiêu hết, theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Hoặc phạm tội vọng ngữ, chưa đặng nói là đặng, chưa chứng nói là chứng, cái lòng tự cao nên phải đọa làm loài yêu, bực trên thì làm ly mi, bực giữa thì làm vọng lượng, bực dưới thì dựa gá cỏ cây. Phước khí tiêu hết, theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Lại có người hay oán giận, tuy có phước đức cũng đọa Tu la ác đạo, bực trên là A tu la vương, bực giữa là A tu la chúng, bực dưới là A tu la nữ, thường ham tranh đấu, chịu những lao khổ mãi mãi. Phước khí tiêu hết, theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Nếu tu hành còn uống rượu mà muốn thành đạo, thì cũng như người uống thuốc độc mà muốn được an vui, không có thể được. Cớ sao vậy?

Nếu tu hành mà còn ăn thịt, muốn được thành đạo, cũng như nhận kẻ oán thù cho là con mình, muốn được thân yêu không có thể được.

Nếu tu hành phạm tội trộm cắp, muốn đặng thành đạo, cũng như lấy cái lu thủng đựng nước, muốn nước đầy mãi không có thể được.

Nếu tu hành còn phạm dâm dục, muốn cầu thành đạo thì như nấu cát đá muốn cho thành cơm, không có thể được.

Nếu tu hành chẳng dứt bỏ nói dối, lấy cái dối làm thiệt, muốn cho thành đạo cũng như người thường dân xưng là vị quốc vương, muốn cầu giàu sang không có thể được.

Nếu tu hành mà tâm thường hay giận hờn, tánh thường hay tranh hơn thua, thiếu lòng từ bi bình đẳng mà muốn thành đạo, cũng như mình đi chiếc ghe lủng, muốn qua biển lớn thì phải bị chìm, tại nơi người muốn nên phải bị đọa, chẳng phải đức Phật chẳng cứu.

Nếu như muốn đoạt kết quả tốt đẹp của đạo Bồ đề thì phải giữ gìn trai giới của đức Như lai cho được thanh tịnh, thà là bỏ thân mạng, nhứt định không hủy phạm; đức Phật nhìn nhận người này chắc được thành Phật.

Đức Phật nói với Văn Thù Sư Lợi rằng: Ta cũng từ chỗ phát tâm trai giới trong sạch mà đặng, ta cũng từ chỗ chân thật mãi mãi không lui sụt mà đặng. Ta cũng từ chỗ lập nguyện rộng lớn, nguyện ra khỏi thế gian mà đặng, ta cũng từ chỗ lập chí bình đẳng chẳng luận bà con hay là người dung mà đặng. Ta cũng từ chỗ hạ tâm thấp hèn cầu thầy học hỏi mà đặng, ta cũng từ chỗ từ bi nhẫn nhục mà đặng, ta cũng từ chỗ tinh tấn giải thoát mà đặng. Ta cũng từ chỗ khó làm mà làm, khó bỏ mà bỏ, khó học mà học cho đến ta cũng từ chỗ học hết thầy các giống trí huệ mà đặng.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Như người ở trên đời không có trai giới mà hay làm phước huệ cho đời. Sau khi chết rồi có con hiếu thuận hoặc trai hay gái thỉnh thầy tụng kinh đại thừa, làm thủy lục hoặc trai đàn lớn cầu siêu độ vong linh, không biết vong linh có thể siêu độ không?

Đức Phật nói: Nếu như người khi sanh tiền không có công lành, chết rồi có con cháu làm công đức cầu siêu, bố thí bạc tiền thì mười phần công đức chỉ đặng ba phần.

Cớ sao vậy? Vì lập công làm phước không chi qua tiền bạc của mình ra làm chay bố thí, trong chúng đồng phần người sống được phước hơn người vong.

Còn như thỉnh thầy uống rượu ăn thịt chẳng đặng trong sạch, tụng kinh lấy bạc tiền. Thiên thần chẳng giáng lâm, Phật thánh không đến trợ, lại vong linh ấy càng thêm tội lỗi.

Bằng như có con hiếu thuận chân chánh, cha mẹ chết rồi, trong mỗi tuần bảy ngày làm chay bảy thất, hoặc trong ba năm cả nhà ăn chay giữ giới, xuất tiền của trong sạch, cầu thỉnh thầy tu hành đức hạnh, trai giới tinh nghiêm, tụng kinh đại thừa, hoặc làm chay thủy lục thiết lập nghiêm trang, thấp hương rãi hoa y theo pháp cúng dường, có lòng thành kính thay thế cho vong hồn khỏi tội đặng phước. Nếu cầu siêu bố thí bạc tiền như vậy, vong linh mới đặng sanh lên cõi trời, người sống cũng đặng phước, kẻ còn người mất đều an vui, người vui mừng thần thánh cũng vui mừng, như vậy mới thật là con cháu hiếu thuận.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là minh sư khẩu khuyết?

Đức Phật nói: Khi Như Lai diệt độ rồi, có dạy các vị Bồ tát truyền Phật tâm ấn, tiếp nối huệ mạng của Phật đều giáo hóa mỗi phương, dẫn dắt những người chưa ngộ. Nếu chúng sanh nào có nhân duyên đặng nhân quả chân chánh, chánh kiến, chánh tu hàng phục tà ma ngoại đạo, phá trừ tà kiến, tu công hạnh chánh trước sau trong sạch, biết người chẳng có căn lành chẳng độ, người không phước đức chẳng truyền. Nếu có trai lành gái tín chơn chất, trí huệ sáng suốt hết lòng tâm cầu học đạo, thường thường thân cận cúng dường lâu ngày, hạ tâm tham cầu học hỏi, thầy với trò được biết với nhau rồi, chừng đó mới lay tâm ấn tâm, lấy đạo truyền đạo, như các vị Tổ trước sau tiếp nối lưu truyền chẳng dứt, đây tên là Thiên cơ khẩu khuyết. Nếu người có duyên gặp đặng, không luận căn lớn hay nhỏ cũng thành Phật đạo.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Hoặc có người trai hay gái, gần thầy nghe pháp thường thường mà nửa tin nửa không, dường như quy y mà chẳng y theo, thân tuy lay Phật mà lòng nghi hoặc đã nhiều, tâm mình chẳng ngộ trở lại trách thầy không chịu chỉ dạy, những người như vậy làm thế nào hóa độ?

Đức Thế Tôn nói: Đây là những người ít phước, trí huệ cũng không, nên không biết pháp vô vi, chấp trước hình tướng, tà kiến kiêu mạn che lấp chơn tâm, chẳng đặng chánh kiến.

Cớ sao vậy? Nếu người tu hành biết trọng thầy thời mới trọng pháp, còn như tu hành khinh dễ thầy thì trong lòng cũng khinh dễ pháp. Hễ trọng thầy trọng pháp thời học mới đặng, còn khinh thầy thời pháp không học, nếu khinh thầy chê pháp là người tăng thượng mạn. Tuy đồng đi với thầy mà lòng xa cách như ngàn muôn dặm, đến chừng mạng chung vào địa ngục A Tỳ, ngàn muôn Phật ra đời cứu độ chẳng đặng, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là một thân mà có bảy báu bố thí?

Đức Phật nói: Nếu chẳng tham là bố thí, như con mắt chẳng tham sắc tốt và các vật đẹp là sắc bửu bố thí. Lỗ tai chẳng nghe tiếng vui đờn ca xướng hát là thanh bửu bố thí. Lỗ mũi chẳng tham ngửi hơi thơm tho vật lạ là hương bửu bố thí. Cái lưỡi chẳng tham vị béo ngọt ngon là vị bửu bố thí. Cái thân chẳng tham mặc quần áo tốt đẹp là xúc bửu bố thí. Ý chẳng tham danh lợi, ân ái dục tình là pháp bửu bố thí. Tánh chẳng tham những sự dục lạc trong thế gian là Phật bửu bố thí. Nếu có người biết đặng trong thân mình có bảy báu bố thí thì được phước đức hơn là đem bảy báu trong thế gian như kim, ngân, lưu ly, trân châu, mã não, san hô, hổ phách, trăm ngàn muôn phần bố thí cũng chẳng bằng một phần, nhứt đến không thể đem thí dụ gì mà so sánh được.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là Vương xá thành?

Đức Thế Tôn nói: Tâm thí dụ là "Xá". Tánh thí dụ là "Vương". Trai giới trong sạch thí dụ "Thành tường". Sáu căn thí dụ sáu bộ quan lại, sáu trần thí dụ sáu mối giặc mạnh, sáu thức thí dụ sáu cái cửa ra vào. Năm dục thí dụ năm con đường hang hố. Kiến văn tri giác thí dụ trong nước có bốn tướng đồng phò tá Tánh vương. Giống như việc nhà việc nước, khi Tánh vương ra ngồi chỗ "Tâm xá" thường cùng sáu thần, bốn tướng đồng nghị sự lý thường phạt trong nước. Nếu Tánh vương có đạo chẳng vị tình riêng, có công thời thưởng, có tội thời trừng, lấy chánh lý hành đạo; như vậy người chết cũng không oán hận, hình chánh như thế thì thành vách trai giới ở bên ngoài được bền chắc, sáu cửa đóng kín sáu giặc chẳng xâm phạm. Ở bên trong thời được sáu thần chân chánh, bốn tướng công bình, chẳng dám làm điều hư tệ; bên trong bên ngoài như vậy thời Tánh vương đặng thái bình. Nếu Tánh vương không có đạo, nghe lời sàm tấu, thâm dụng nịnh thần, bỏ việc công theo việc tư, thưởng phạt chẳng công bình, trên dưới nghịch lẫn nhau. Bên trong sáu thần chống báng nhau, bốn tướng hư tệ; ở bên ngoài sáu cửa chẳng đóng, sáu giặc nổi loạn, công phá vách thành trai giới vào trong nước cướp đoạt công đức của Tánh vương. Cái phước hết, cái pháp không còn, thân tâm phải sa ngã chìm đắm mãi mãi. Cho nên muốn trị thân thời phải có pháp luật, muốn trị tâm thời phải có đạo lý, nếu không công bình thời không làm, không chân chánh thời không dùng. Phải được trong ngoài như nhau, trên quan dưới dân không lỗi, chúa tôi phải đạo, tâm tánh sáng suốt, thể dụng điều hòa thì tánh vương, quan dân đều được thái bình vui vẻ, nên tên là Vương Xá Thành.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao gọi là Phật pháp của mình?

Thế Tôn nói: Nếu hiểu rõ chân tánh của mình xưa nay là Phật; trong tâm có Phật, còn pháp trong thế gian và xuất thế gian đều thông biết chẳng lầm, là pháp của mình. Nên cái tâm cần phải có đạo lý nuôi dưỡng, Phật phải nhờ có giáo pháp phò trì, cho nên của vật để nuôi thân mạng, đạo lý để nuôi huệ mạng, đạo gồm thông tất cả nên được thành Phật.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Bồ tát Quán Thế Âm sao lại có đến một ngàn con mắt, một ngàn cánh tay?

Thế Tôn nói: Con mắt là biểu hiệu kiến tánh, cánh tay là biểu hiệu diệu dụng. Nếu người hiểu được rốt ráo, minh tâm kiến tánh thì kiến tánh này cũng đồng như một ngàn vị Phật kiến tánh không khác, nên tên là Thiên nhãn đều phóng ra hào quang sáng chói. Tự tánh của mình phát sanh diệu dụng cũng đồng diệu dụng như ngàn vị Phật chẳng khác, nên tên là Thiên thủ tác dụng đồng vậy. Thế và dụng hai pháp đều biểu lộ ra như vị Viên Thông Quán Thế Âm Bồ tát.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là ba độc?

Đức Thế Tôn nói: Ngu si tà kiến là một độc, tham lam chẳng đủ là hai độc, sân nộ tật đố là ba độc. Ba độc này còn hoài thì người ấy phải đọa trong tam đồ, một khi mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là tứ đại?

Thế Tôn nói: Đất có tánh chắc, nước có tánh thông, lửa có tánh nóng, gió có tánh động kêu là tứ đại. Trong thân người cũng có tứ đại hòa hiệp mới thành một thể, nên da thịt gân cốt hiệp thành cái thân tên là địa đại. Nước miếng, nước tiểu và máu tươi nhuận cái thân tên là thủy đại. Trong mình hơi ấm vận chuyển điều hòa cái thân tên là hỏa đại. Tay chân co duỗi đi đứng tới lui, chuyển động cái thân tên là phong đại. Hễ tứ đại điều hòa thì thân an lạc; tứ đại chẳng hòa ắt sanh bệnh khổ. Nên địa, thủy, hỏa, phong kêu là tứ đại.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Làm sao kêu là hiếu thuận?

Thế Tôn nói: Hiếu là lòng từ, thuận là chẳng nghịch chánh lý; người có hiếu từ chẳng ngại sanh linh, để cho mình được sống chẳng giữ lấy việc tư làm trái sự công bình; tôn trọng ngôi Tam bảo, kính trọng cha mẹ, chẳng sai chẳng dối, không thương không ghét. Khuyên bảo trong nhà đồng tu phước

huệ, ở trong thời thuận hòa, ở ngoài thời trên cung dưới kính, cha mẹ còn hiện tiền an vui tâm thể, cha mẹ mãi số đặng lia tội khổ. đặng sanh cung trời mới thiết là thế gian nam nữ hiếu thuận. Còn như mỗi ngày sát hại sanh vật cúng dựng cha mẹ ông bà, làm thêm tội nghiệp cho tổ tông, thiết là người đại bất hiếu, lúc sống đồng tạo nghiệp, sau chết đồng đọa với cha mẹ, oan trái dẫn dắt với nhau chung vào một chỗ đồng đi luân hồi, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu rằng phương tiện?

Thế Tôn nói: Hai chữ phương tiện có nhiều nghĩa, nay ta lược nói có đến mười lăm nghĩa:

- Phương tiện thứ nhất chẳng nuôi chẳng giết.
- Phương tiện thứ hai chẳng ăn thịt uống rượu.
- Phương tiện thứ ba không nấu rượu.
- Phương tiện thứ tư không giết hại nhau.
- Phương tiện thứ năm đừng chỉ sai đường cho người.
- Phương tiện thứ sáu chẳng nên đốt rừng.
- Phương tiện thứ bảy đừng oán trời trách đất.
- Phương tiện thứ tám đừng khinh khi thần thánh.
- Phương tiện thứ chín đừng nói những lời thô tục.
- Phương tiện thứ mười chừa nhân bố đức.
- Phương tiện thứ mười một cần kiệm biết đủ đừng tham.
- Phương tiện thứ mười hai kính người già cả thương kẻ nghèo đói.
- Phương tiện thứ mười ba phải cứu giúp nhau khi hoạn nạn.
- Phương tiện thứ mười bốn tu nhơn chứng quả.

- Phương tiện thứ mười lăm không oán thù kẻ bà con thân cận, cũng đều bình đẳng tế độ giúp nhau.

Nếu người làm đặng mười lăm phương tiện này thì được mười lăm phước báo thanh tịnh. Thường sanh làm người hoặc được về cõi trời, thọ hưởng những điều khoái lạc tiêu diêu.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu rằng hảo tâm?

Thế Tôn nói: Hai chữ hảo tâm ít người làm được, nếu có lòng hảo tâm, làm việc lợi ích cho người chẳng cần trả ơn, làm việc giúp người chẳng cần quả báo, cúng dường cho người chẳng cần phước báo, làm lợi ích cho người chẳng cần ân báo những đến hạ tâm mình xuống, làm cho lòng muốn của người được đầy đủ. Khó bỏ xả mà bỏ xả đặng, khó nhịn mà nhịn đặng, khó làm mà làm đặng, khó cứu mà cứu đặng, chẳng luận bà con hay người dung, lấy tâm bình đẳng cứu giúp làm đúng sự thật. Chẳng phải miệng nói mà lòng không làm, con người cái miệng nói hảo tâm mà lòng không làm từ thiện; người hiền tâm thường làm những việc tốt mà miệng chẳng khoe khoang. Ý nghĩ giúp ích cho người mà thôi, chẳng cầu danh vọng cho mình như vậy mới thật là hảo tâm. Không phải như những người bỏ ra có một tác mà muốn lấy vô được một thước, gieo giống ít mà muốn đặng trái nhiều, như vậy đâu phải là người hảo tâm.

Bồ tát Văn Thù sư Lợi hỏi Phật: Sao kêu là người trí, sao kêu là người ngu, sao kêu là người mê, sao kêu là người ngộ. Xin đức Phật từ bi giảng dạy cho tôi được biết?

Đức Phật nói: Chữ trí là biết, người trí biết có đạo Phật cần phải tu, biết có thánh giáo cần phải học, biết có minh sư cần phải cầu. Biết có phước cần phải làm, biết có tội cần phải sám hối, cho đến biết rõ pháp thế gian, pháp xuất thế gian và sự luân hồi quả báo như trên trời có mặt nhật, như đêm tối có đèn. Được hiểu biết, được nghe thấy sự báo ứng của việc lành việc dữ, hiểu biết nghe thấy rồi liền bỏ dữ theo lành, cải tà quy chánh. Việc phi lý không bao giờ nói, ngoài phận sự không bao giờ làm, không phải đạo chơn chánh không theo, không phải vật của mình không lấy. Tư tưởng trung chánh mỗi mỗi chơn thật, tích đức nêu danh lưu truyền đời sau, như vậy gọi là người trí thức.

Ngu là tối, người ngu cái lòng tối tăm, chẳng biết cao thấp lớn nhỏ, chẳng biết thiên đàng địa ngục, chẳng tin có tội phước luân hồi. Một bề tham luyến tử sắc, sát sanh hại mạng để cung cấp cho cái miệng hay bao tử. Trong một

đòi sát sanh trăm ngàn súc vật, gây cái nợ oan trái trăm ngàn muôn ức tánh mạng, luân hồi gặp gỡ ăn nuốt lẫn nhau, không biết bao giờ thôi dứt. Hết thấy các loại trâu, dê, heo, ngựa đều là đòi trước hoặc kẻ thân nhân, hoặc người thù oán, sau khi luân hồi thay hình đổi dạng làm thân súc sanh. Người si mê không biết giết hại mà ăn, cũng như giết cha mẹ của mình, hay ăn thịt bà con dòng họ của mình. Cha bị con giết, con bị cháu giết, trên đường luân hồi cha con chẳng biết nhau, giết nhau ăn nhau không bao giờ dứt, một khi mất thân người muôn kiếp khó phục hồi đặng.

Người mê muội tham mến tử sắc, muốn được khoái lạc, buông lung sáu căn tham mến sáu trần, làm nhiều cách điên đảo đủ điều, chỉ nhớ sự thọ dụng hiện tiền, không ngó lại thân sau chịu khổ, mê muội chơn linh đuổi theo huyễn vọng, bỏ xa tánh giác phối hợp trần duyên. Ví dụ gặp bậc thánh hiền cũng không cứu độ được, chìm sâu biển khổ mất hẳn tánh linh, một khi mất thân người muôn kiếp khó phục hồi đặng.

Chữ ngộ là giác, người ngộ rồi tự hiểu biết tâm mình là Phật, mộ đạo tu hành, ba nghiệp không còn, sáu căn thanh tịnh. Phương tiện đủ cách, không có ngã nhọn, độ mình độ người đều thành Phật đạo. Tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm thế gian, ở trong trần lao mà vẫn chuyển pháp luân, giáo hóa Ta bà đổi thành Cực lạc, biên địa ngục làm thiên đường. Chỉ dẫn những người mê đặng thấy Phật tánh, làm các việc Phật pháp, độ thoát chúng hữu tình, chẳng bỏ lòng từ bi, thế nguyện cứu độ. Nếu chúng sanh nào biết cúng dường người này thì đặng phước đức như cúng dường các Phật ba đời công đức như nhau không khác. Có sao vậy? Nghĩa là mình giác tỉnh rồi, độ người cùng giác tỉnh gọi là chánh giác, thuyết pháp lợi sanh, diệu dụng thần thông cùng Phật không khác. Hay mở bày chỉ rõ cho chúng sanh ngộ tri kiến Phật, hay dẫn dắt cho chúng sanh nhập tri kiến Phật, hay tìm xét cho chúng sanh tánh tri kiến Phật.

Tại sao? Nếu có người biết tỉnh ngộ thì đặng danh hiệu Bồ tát, đặng thông các pháp bí mật của Phật, chơn chánh truyền thọ cho người. Nếu có người trai lành gái tín đặng thầy nghe pháp, tin theo giáo pháp của người này chỉ dạy, đều là chánh nhọn, đều đặng chánh quả. Cho nên người còn nhỏ tu hành đặng chánh pháp, liền thành Phật đạo; hai mươi tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; ba mươi tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; bốn mươi tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; năm mươi tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; sáu mươi tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; bảy mươi tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; tám mươi tuổi tu hành đặng

chánh pháp cũng thành Phật đạo. Kẻ trai lành tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; người gái tín tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo. Người giàu sang tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; người nghèo khổ tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo. Đế vương tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; Tể quan tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo; cho đến loài người và không phải loài người tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo.

Nên Đức Thế Tôn nói bài kệ như vậy:

Bằng có nam hay nữ

Đặng gặp chơn minh sư

Tu hành đặng chánh pháp

Tất cả đều thành Phật.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật: Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao không tu thì chẳng thành Phật?

Thế Tôn nói: Không phải là không thành Phật, chỉ vì nghiệp chướng rất nhiều. Tại sao? Hết thấy chúng sanh mê muội điên đảo từ đời vô thủy đến nay, chẳng trông căn lành chỉ tạo ác nghiệp, oan oan buộc nhau, nghiệp nghiệp kéo nhau, bên này chẳng chịu buông bên kia, bên kia chẳng chịu tha bên này, kết thành cái lưới nghiệp dầy dầy trong thế gian, cho nên thường vào ra ba đường lại sáu nẻo, gặp gỡ nhau ăn nuốt lẫn nhau, báo ứng xoay vần không bao giờ dứt. Vả như oan trái trả đủ được sanh trong loài người lại không có căn lành, không gặp chánh pháp, ví dù có gặp chẳng nữa, các căn mờ tối, ma chướng chập chồng, đường đạo khó phát triển nên chẳng đặng thành chánh quả.

Đức Phật nói với Văn Thù Sư Lợi: Nếu người không giữ giới sát sanh ăn thịt thì đoạn dứt hạt giống từ bi; người không giữ giới trộm cắp, của người không cho mà mình lấy là đoạn tuyệt hạt giống giàu sang; người không giữ giới tà mị dâm dục là đoạn tuyệt hạt giống thanh tịnh; người không giữ giới nói dối, nói thêu dệt là đoạn tuyệt hạt giống thành thật; người không giữ giới say rượu mê man là đoạn tuyệt hạt giống thông minh trí huệ. Cho nên không giữ năm giới là tuyệt đường nhơn thiên, còn năm giới mà giữ được thời đoạn tuyệt ba đường dữ; lành dữ tại mình tạo ra mình chịu lấy.

Tại làm sao? Bởi ông tu ông đặng, bà tu bà đặng, tu nhiều đặng nhiều, tu ít đặng ít, đồng tu đồng đặng, chẳng tu chẳng đặng, ai tu đặng công nấy, người khác chia chẳng đặng. Nếu người gây tạo tội ác thì người chịu lấy, người khác chịu thể chẳng đặng; cho nên muốn tránh khỏi địa ngục, trước phải trừ cái lòng dữ; muốn tránh khỏi nạ quý, trước phải đoạn dứt lòng khắc bạc tham lam; muốn tránh khỏi súc sanh thì đừng ăn thịt súc vật; muốn đặng làm người phải học các hạnh hiếu thuận từ bi; muốn sanh cõi trời phải giữ năm giới; muốn thành Phật đạo phải minh tâm. Hễ đặng minh tâm thì nhân quả chẳng mờ tối, nhân quả chẳng mờ tối thì tự nhiên kiến tánh thành Phật, không còn nghi ngại gì nữa.

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi than rằng: Lành thay! Thân người khó đặng, trung độ khó sanh, chánh pháp khó gặp, trí thức khó gần. Thân người khó đặng, nay đã đặng; trung độ khó sanh, nay đã sanh; chánh pháp khó gặp, nay đã gặp; trí thức khó gần, nay đã gần. Việc việc đầy đủ, mỗi mỗi sẵn sàng, nếu chẳng phát tâm tu hành, Phật cũng khó cứu đặng.

Bây giờ trong pháp hội các vị Tỳ kheo mới phát tâm và chúng Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, vô lượng Thiên long Bát bộ đều ngộ bản lai Phật tánh của mình. Hết thấy công đức do nơi tâm mình mà sanh, huệ thân viên mãn cũng do nơi tâm mình mà có.

Sau khi tứ chúng nghe đức Phật nói kinh Đại Thừa Kim cang Kinh Luận này rồi, đều vui mừng hơn hờ tin chịu vâng làm.

---o0o---

HẾT